TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 16-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ

Ông Nguyễn Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn An N, sinh năm 1975 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Trần Thị Ch; chưa có vợ, con;

Tiền án: 04 tiền án (năm 1993 bị TAND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 28/02/1997 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ và 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", Tổng hợp hình phạt của 03 tội là 11 năm tù. Ngày 01/12/1997, bị TAND tỉnh Đăk Lăk xử phạt 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt là 10 năm 05 tháng 12 ngày. Ngày 22/9/1999 bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt là 16 năm 08 tháng 24 ngày. Ngày 14/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù của tất cả các bản án).

Nhân thân: Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 294/2017/HSPT.

Bị bắt giam từ ngày 08/3/2017, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký HKTT: Số 101, đường Nguyễn Tự T, phường Trần Hưng Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn L và bà Bùi Thị K; chưa có vợ, con;

Tiền án: 04 tiền án (Năm 1990 bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 13 năm 06 tháng tù, về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Năm 1991, bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên. Đến ngày 15/6/1993, trốn khỏi nơi giam giữ và tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên năm 1994 bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt và tổng hợp hình phạt 20 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ", chấp hành án tại Trại giam Gia Trung – Bộ Công an đến ngày 02/02/1998 thì tiếp tục trốn khỏi trại giam giữ nên ngày 15/6/1998 bị TAND huyện Mang Jang, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt với các bản án trước là 19 năm 02 tháng 10 ngày tù về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ. Ngày 17/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 294/2017/HSPT.

Bị bắt giam từ ngày 08/3/2017, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Huy T** (tên gọi khác: **Tèo L**), sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Buôn E, xã Ea B, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Huy K (đã chết) và bà Ông Thị Ngọc L; chưa có vợ con.

Tiền án: 03 tiền án (ngày 27/12/2007 bị TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 21/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/10/2010 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án trước là 7 năm 09 tháng tù. Ngày 21/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù).

Bị bắt giam từ ngày 08/3/2017, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Kiến Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Các nguyên đơn dân sự:

- Công ty TNHH Loan H – Đại diện theo pháp luật: Bà V; chúc vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Quốc K, sinh năm 1988 (theo Giấy ủy quyền ngày 16-01-2017); địa chỉ: Thôn , xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk N – có mặt

- Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T (Đại lý thu mua nông sản Hoàng Tr). Đại diện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Thôn Thuận Th, xã Thuận A, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Hộ kinh doanh cá thể Lê Tam C (Đại lý thu mua nông sản Mai C).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tam C. Địa chỉ: Tổ dân phố, thị trấn Di L, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Quảng P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông – văng mặt.

- Hộ kinh doanh cá thể Lê Hoàng Thùy L.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Hoàng Thùy L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk N, thị xã Gia N, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 183, đường D1, phường 25, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp Trần Cao V, xã Bàu H, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 179, đường Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Huy T quen biết nhau khi chấp hành án phạt tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù do không có nghề nghiệp nên ngày 19/02/2017, L rủ T và N xuống thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô làm phương tiện để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Thông qua Nguyễn Văn Tr, L thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh, biển kiểm soát 51A – 726.95 của chị Lê Thị Bích N, trú tại đường D1, phường 25, quận Bình Th với giá thuê là 450.000 đồng/ngày. Khi thuê xe, nhóm của L không cho Tr và chị N biết mục đích thuê xe đi trộm cắp. Sau đó, N điều khiển xe ô tô đến khu vực tỉnh Đồng Nai mua 01 kìm cộng lực, 01 xà beng dài 34 cm để làm công cụ cắt, phá khóa, 01 kéo kim loại; một số tấm đề can đã tạo sẵn hình số và chữ cái để sửa biển số xe nhằm tránh lực lượng chức năng phát hiện. Ngoài ra, N còn mang theo 01 khẩu súng tự chế loại bắn đạn bi dài 18,5 cm giấu trên xe với mục đích đe dọa nếu bị phát hiện. Giữa N, L và T bàn bạc, thống nhất với nhau: N là người điều khiển xe ô tô và đứng ngoài cảnh giới để L và T cắt khóa, lấy tài sản đưa ra xe sau khi trộm cắp được. Khi bán được tài sản trộm cắp thì N là người giữ tiền. Cả ba thống nhất dành một phần tiền để trả chi phí ăn uống, thuê nhà nghỉ, đổ xăng, thuê xe, số tiền còn lại sẽ chia đều nhau. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Sau khi chuẩn bị phương tiện, công cụ xong, do có việc gia đình nên L về quê ở thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 20 giờ ngày 24/02/2017, N điều khiển xe ô tô mang BKS 51A – 726.95 theo Quốc lộ 14 hướng về tỉnh Đắk Lắk. Khi đi qua khu vực chợ Nhân C, thuộc xã Nhân C, huyện Đ, N và

T phát hiện thấy Đại lý thu mua nông sản Kim L không có ai trông coi nên cả hai dừng xe lại chờ cơ hội để trộm tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/02/2017, N điều khiển xe đến sát cửa kho rồi ngồi cảnh giới để T dùng kìm cộng lực cắt đứt 02 ổ khóa cửa kho đột nhập vào bên trong rồi vác lần lượt 07 bao hồ tiêu khô (loại bao xác rắn bên ngoài có ghi chữ "Hồng Ch") ra bỏ lên hàng ghế thứ 3 của xe ô tô sau đó T cất kìm cộng lực và 02 ổ khóa đã bị cắt bỏ lên xe. Nin điều khiển xe theo Quốc lộ 14 hướng về thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi T đã vứt 02 ổ khóa hỏng dọc đường. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/02/2017 đến địa phận huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai thì bán 07 bao tiêu cân lên được 370 kg cho bà Trần Thị H được số tiền là 40.600.000 đồng. Khi bán thì N nói dối bà H đây là tiêu của nhà bạn gửi bán. Sau khi nhận tiền N chia mỗi người 20.000.000 đồng, số tiền còn lại để tiêu xài chung. Số tiêu mua của N và T, bà H đã bán cho người khác cùng với số hồ tiêu có trong đại lý nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Trị giá tài sản của 370 kg hạt hồ tiêu khô, đủ độ rem, độ tạp tại thời điểm bị chiếm đoạt là 42.550.000 đồng; trị giá 07 bao bì xác rắn, màu xanh (đỏ) loại bao Hồng Chúng là 21.000 đồng; trị giá 02 ổ khóa Việt Tiệp loại trung màu vàng là 120.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 15 giờ ngày 28/02/2017, sau khi từ Quảng Ngãi vào tỉnh Đắk Lắk, L gọi điện rủ N và T đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày N điều khiển xe ô tô BKS 51A – 726.95 từ tỉnh Đắk Lắk đi dọc quốc lộ 14 hướng về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến ngã ba thị trấn Kiến Đ, huyện Đăk R hút ngày 01/3/2017, thì phát hiên đại lý thu mua nông sản Ngoan C ở tổ dân phố 4, thị trấn Kiến Đ, huyện Đăk R không có ai trông coi nên N dừng xe lại rồi ngồi trên xe cảnh giới, còn T và L xuống xe dùng kìm cộng lực cắt 03 ổ khóa của cổng và nhà kho, T dùng đèn pin điện thoại Nokia 105 của mình soi xung quanh nhà kho, phát hiện nhiều bao xác rắn loại "Hồng Chúng" đựng hạt cà phê nhân khô nên cùng L vác 07 bao cà phê ra chất lên xe ô tô. Để tránh bị phát hiện L thu gom kìm cộng lực và 03 ổ khóa cửa đi khỏi đại lý này. N điều khiển xe theo quốc lộ 14 hướng về tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, L đã vứt 03 ổ khóa. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến địa phận thôn Phú Th, xã Quảng P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông thì bán 07 bao cà phê cân được 554 kg được số tiền là 24.930.000 đồng cho đại lý thu mua nông sản Minh Hồ do chị Bùi Thị M làm chủ. Khi mua chị M không biết là cà phê do nhóm N trộm cắp được. N chia cho mỗi người 6.000.000 đồng, rồi đưa thêm cho L 6.000.000 đồng để trả tiền thuê xe, số tiền còn lại là 930.000 đồng để lại tiêu xài chung. Tuy nhiên, L chỉ trả cho chị Lê Thị Bích N 4.500.000đ tiền thuê xe, số tiền 1.500.000đ L dùng để tiêu xài cá nhân. Số cà phê này, chị M đã xuất bán cho người khác cùng với số cà phê trong đại lý nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Trị giá tài sản của 554 kg hạt cà phê nhân khô, đủ độ rem, độ tạp tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/3/2017 là 25.594.800 đồng; trị giá 09 bao bì xác rắn, màu xanh, đỏ loại bao Hồng Chún là

27.000 đồng; trị giá 02 ổ khóa Việt Tiệp loại trung màu vàng và màu đen bị thiệt hại là 120.000 đồng; trị giá 01 ổ khóa dây vỏ nhựa màu xanh bị thiệt là 40.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 05/3/2017, Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Huy T hẹn nhau ở cổng siêu thị Coop Mart thành phố Buôn Ma Thuột rủ nhau tiếp tục đi trộm cắp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô đi từ tỉnh Đắk Lắk về thị xã Gia Ng, tỉnh Đắk Nông nhưng không trộm cắp được gì nên N quay xe lại về hướng Đắk Lắk. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/3/2017, khi đi ngang qua địa phận xã Thuận An huyện Đắk M thì phát hiện đại lý thu mua nông sản Hoàng Tr do chị Nguyễn Thị T làm chủ đã đóng cửa, xung quanh ít nhà dân nên cả nhóm thống nhất dừng lại trộm cắp. T và L dùng kìm cộng lực cắt 01 ổ khóa kho đột nhập vào bên trong vác 08 bao cà phê nhân ra ngoài xe ô tô để N xếp. Sau đó, L cầm kìm, ổ khóa đã cắt bỏ mang lên xe rồi cùng N, T điều khiển xe đến thị xã Gia Ngh tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, L đã vứt 01 ổ khóa này. Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2017, cả ba đã bán số cà phê nhân trên cho đại lý thu mua nông sản Tuyền L do chị Lê Hoàng Thùy L làm chủ. 08 bao cà phê cân được 520 kg nên chị L đồng ý mua với giá 24.000.000 đồng. N chia cho mỗi người 7.000.000 đồng, 3.000.000 đồng còn lại N giữ để tiêu xài chung. Số cà phê 520kg này, chị L đã xuất bán cho người khác cùng với cà phê có trong đại lý nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: Trị giá tài sản của 520 kg hạt cà phê nhân khô, xô R5% tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 06/3/2017 là 24.128.000 đồng; trị giá 08 bao bì xác rắn, màu xanh, đỏ loại đựng nông sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.400 đồng; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen kích thước 05 x 08 cm là 40.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2017, N, L, T bàn nhau qua địa bàn tỉnh Lâm Đ để trộm cắp tài sản. Đến 21 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô BKS 51A – 726.95 từ huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông đến địa phận huyện Di Li, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm phát hiện đại lý thu mua nông sản Mai C tại thị trấn Di Lin, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng xung quanh vắng vẻ nên N đậu xe sát cửa kho đợi thời điểm thích hợp đột nhập vào trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 07/3/2017, N ngồi trên xe cảnh giới còn L và T dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cổng, ổ khóa kho đột nhập vào bên trong thấy cửa phòng khách không khóa, L vào trộm được 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP paviliion dv4 màu đen đặt trên bàn cạnh cửa ra vào rồi mang ra ngoài xe ô tô cất giấu. L quay lại cùng T đi vào kho sát bên hông nhà vác 12 bao cà phê ra xếp trên xe rồi cất kìm, ổ khóa lên xe. N điều khiển xe ô tô đến huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng bán toàn bộ cà phê trên có trọng lượng 810 kg cho đại lý thu mua nông sản Linh L do bà Nguyễn Thị L làm chủ được 36.850.000 đồng. N nhận tiền và chia đều cho mỗi người 11.000.000 đồng, số còn lại N giữ để trả tiền thuê xe và tiêu xài chung. Đối với chiếc máy tính xách tay, L giữ lại sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày N, L, T về lại xã Tân Hà, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng để thuê nhà nghỉ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp bắt giữ.

Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng ngày 20/3/2017 kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt của 810 kg cà phê nhân: 37.665.000đ, 12 vỏ bao đã qua sử dụng là: 12.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu HP pavilion dv4 là 3.600.000 đồng.

Tang vật thu giữ được gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh biển kiểm soát 51A – 726.95 kèm theo giấy tờ liên quan; 07 điện thoại di động các loại; 01 máy tính xách tay 14 inch, nhãn hiệu HP pavilion dv4, màu đen; 01 khẩu súng ngắn màu đen dài 18,5 cm, báng súng dài 12,5 cm, không có đạn, thân súng có dòng chữ COLTSPTFAMFG.CO; 01 xà beng có đường kính 1,6 cm, dài 34 cm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 76 cm; 01 kéo kim loại lưỡi màu trắng dài 14,5 cm, cán nhựa màu đỏ; 09 miếng đề can màu đen kích thước 18 x 60cm; 03 CMND mang tên Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Huy T; 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn An N; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 60.300.000 đồng (Trong đó: Nguyễn An N: 31.250.000đ; Nguyễn Thanh L: 11.800.000đ và Nguyễn Huy T: 17.250.000đ).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ 810 kg cà phê nhân khô tại Đại lý thu mua nông sản Linh L tại huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị L giao nộp.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 133.612.200 đồng *(Một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm mươi hai nghìn hai trăm đồng)*; trị giá các ổ khóa bị thiệt hại là 320.000 đồng *(Ba trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Tổng số tiền N, L và T bán cà phê, hồ tiêu trộm cắp được mà có là: 126.380.000đ (Trong đó: Nguyễn An N và Nguyễn Huy T trộm cắp 04 lần nên mỗi người được chia 44.000.000 đồng; Nguyễn Thanh L trộm cắp 03 lần nên được chia 25.500.000 đồng; số tiền còn lại là 12.880.000 đồng để trả tiền xe và tiêu xài chung).

Theo kết luận giám định số 04 ngày 22/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông thì khẩu súng ngắn màu đen dài 18,5 cm, báng súng dài 12,5 cm, không có đạn, thân súng có dòng chữ COLTSPTFAMFG.CO thu giữ của Nguyễn An Ninh là loại súng bắn đạn bi, không phải vũ khí quân dụng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh biển kiểm soát 51A – 726.95 xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Bích N. Khi cho thuê, chị N không biết nhóm N sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'lấ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan cho chị N.

Đối với 04 chiếc điện thoại di động và các giấy tờ bao gồm: 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng của Nguyễn An N, 01 điện thoại Masstel màu đen của Nguyễn Thanh L, 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, 01 điện thoại Microsoft màu trắng của Nguyễn Huy T; 03 CMND của Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Huy T và 02 bằng lái xe của N xác định đây là tài sản hợp pháp và giấy tờ cá nhân của N, L và T không liên quan đến vụ án nên CSĐT Công an huyện Đăk R'lấ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản và giấy tờ trên cho N, L, T.

Đối với 810 kg cà phê nhân khô và 01 máy tính xách tay hiệu HP là tài sản hợp pháp của Hộ kinh doanh cá thể Lê Tam C (Đại lý thu mua nông sản Mai C) nên CSĐT Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 16.000.000 đồng (trong N bồi thường số tiền: 10.000.000đ, L bồi thường số tiền: 6.000.000đ). Ông C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N, L và yêu cầu T bồi thường 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu N, L và T bồi thường số tiền 24.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 12.000.000đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.000.000đồng

Bà Võ Thị Kim L có đơn yêu cầu N và T bồi thường mỗi người 21.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị M đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì; bà Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 36.850.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 63/CTr - VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Huy T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại các điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại các điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn An Nin, Nguyễn Thanh Liê và Nguyễn Huy Tiế phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng các điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An N từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 08/3/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 08/3/2017.

- Áp dụng các điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 08/3/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu bán sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 301, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, 01 xà beng có đường kính 1,6 cm, dài 34 cm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 76 cm; 01 kéo kim loại lưỡi màu trắng dài 14,5 cm, cán nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng bắn bi màu đen dài 18,5 cm, báng súng dài 12,5 cm, thân súng có dòng chữ COLTSPTFAMFG.CO; 09 miếng đề can màu đen kích thước 18 x 60 (cm) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.300.000đ (sáu mươi triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh biển kiểm soát 51A – 726.95 và giấy tờ xe cho sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Bích Ngọ; 810 kg cà phê nhân khô và 01 máy tính xách tay hiệu HP cho bà Nguyễn Thị Ma là chủ sở hữu hợp pháp; 03 CMND cho Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Huy T và 02 bằng lái xe của N.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc Nguyễn Thanh L, Nguyễn An N và Nguyễn Huy T liên đới bồi thường cho: Bà Võ Thị Kim L số tiền 42.000.000đ; bà Nguyễn Thị L số tiền 36.000.000đồng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đ nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 12.000.000đ cho bà T; ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Ngoài 04 vụ trộm cắp tài sản trên, từ tháng 10/2016 đến ngày bị bắt, Nguyễn Thanh L và Nguyễn An N còn thực hiện các vụ trộm cắp khác tại địa bàn huyện Đắk So, tỉnh Đắk N; huyện Chư Sê, huyện Chư P, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; thị xã Buôn H, huyện Krông Pắ, tỉnh Đắk Lắk, ... Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp đã thông báo cho cơ quan CSĐT Công an các địa phương trên để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu được thu thập lưu tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên

tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn An N và Nguyễn Huy T có hành vi lén lút cắt khóa, đột nhập vào kho của các đại lý kinh doanh nông sản trộm cắp hồ tiêu và cà phê rồi đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể là vào khoảng 01 giờ ngày 25/02/2017, N và T trộm cắp 07 bao hạt hồ tiêu khô trọng lượng 370kg trị giá 42.550.000 đồng của đại lý Kim L tại xã Nhân C, huyện Đắk R do bà Nguyễn Thị Kim L làm chủ, bán được số tiền 40.600.000 đồng; khoảng 03 giờ 20 phút ngày 01/3/2017, N, L và T trộm cắp 07 bao hạt cà phê nhân khô có trọng lượng 554kg hạt trị giá 25.594.800 đồng của đại lý Ngoan C tại TT. Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấ) do ông Nguyễn Văn C làm chủ, bán được số tiền 24.930.000 đồng; khoảng 01 giờ ngày 06/3/2017, N, L và T trộm cắp 08 bao cà phê nhân có trọng lượng 520 kg hạt trị giá 24.128.000 đồng của đại lý Hoàng Tr tại xã Thuận An, huyện Đắk Mi, tỉnh Đắk Nông do Nguyễn Thị T làm chủ, bán được số tiền 24.000.000đ; khoảng 01 giờ ngày 07/3/2017 N, L và T trộm cắp 12 bao cà phê nhân khô có trọng lượng 810kg và 01 máy tính xách tay hiệu HP với tổng trị giá: 41.277.000đ của đại lý Mai C tại thị trấn Di L, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng do ông Lê Tam C làm chủ, bán cà phê được số tiền 36.850.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 133.612.200 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác.

[3]. Tình tiết định khung hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và sau khi chiến đoạt tài sản cùng đưa đi tiêu thụ và chia tiền; các bị cáo đều không có nghề nghiệp, lấy số tài sản trộm cắp được làm nguồn sinh sống chính và liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tại nhiều địa phương khác nhau; các bị cáo N, L mỗi bị cáo có 04 tiền án về các tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ; bị cáo Tiế có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản; các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích và số tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 50.000.000đồng. Đây là những tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 50.000.000đồng được quy định tại điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, riêng các bị cáo L và N sau khi phạm tội đã bồi

thường một phần thiệt hại cho ông C nên các bị cáo N và L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo L, N đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 294/2017/HSPT ngày 28-9-2017 là sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên không coi là có tiền án. Nhưng bản án số 294/2017/HSPT ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng với hình phạt đang bị xét xử đối với bị cáo Liê và Nin hành hình phạt chung.

[6]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất vai trò phạm tội của từng bị cáo gây ra. Đồng thời, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn Tr là người đi thuê xe và hành vi của chị Lê Thị Bích N cho các bị cáo thuê xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh biển kiểm soát 51A – 726.95 và giấy tờ xe cho sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Bích N nhưng không biết các bị cáo dùng xe ô tô vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Xét thiệt hại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T (Đại lý thu mua nông sản Hoàng T) là 24.182.4000đ (bao gồm 520kg cà phê nhân xô; 01 một ổ khóa; 08 bao sác rắn). Tuy nhiên tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.000.000đ nên cần chấp nhận và buộc các bị cáo N, T, L mỗi bị cáo phải bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền là 4.000.000đồng.

8.2. Xét thiệt hại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L, trong quá tình điều tra và tại phiên tòa bà L yêu cầu bồi thường số tiền là 36.000.000đồng nên cần buộc các bị cáo N, T, L mỗi bị cáo phải bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền là 12.000.000đồng.

8.3. Xét thiệt hại của Công ty TNHH Loan H là 42.691.000đ (bao gồm 370kg tiêu; 02 ổ khóa; 07 bao sác rắn) trong lần trộm cắp này chỉ có N và T tham gia, bị cáo L không được hưởng lợi gì và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu các bị cáo N, T phải bồi thường số tiền 42.691.000đ (bao gồm 370kg tiêu bị mất; 02 ổ khóa bị phá; 07 bao sác rắn) nên cần buộc các bị cáo N và T mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH Loan H số tiền là 21.345.500đ

8.4. Xét thiệt hại của ông Nguyễn Văn C trong giai đoạn điều tra các bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 16.000.000 đồng (trong N bồi thường số tiền: 10.000.000đ, L bồi thường số tiền: 6.000.000đ), tại phiên tòa ông C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

8.5. Xét số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của các bị cáo là 60.300.000 đồng (Trong đó thu của Nguyễn An N số tiền là 31.250.000đồng; Nguyễn Thanh L số tiền là 11.800.000đồng và Nguyễn Huy T số tiền là 17.250.000đ). Số tiền này do các bị cáo phạm tội mà có hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp. Để bảo đảm quyền lợi của các đương sự, cần tuyên trả cho các đương sự theo tỷ lệ đương ứng với số tiền theo giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, cụ thể:

8.6. Số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn An N là 31.250.000đồng: Cần trả cho Công ty TNHH Loan H số tiền 17.500.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Công ty TNHH Loan H số tiền 3.845.500đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền 9.750.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền 2.250.000đồng.

8.7. Số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh L là 11.800.000đồng: Cần trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T 3.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền là 1.000.000đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền 8.800.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền 3.284.000đồng.

8.8. Số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Huy T là 17.250.000đồng: Cần trả cho Công ty TNHH Loan H số tiền 9.500.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Công ty TNHH Loan H số tiền là 11.845.500đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T 2.250.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền 1.750.000đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền là 5.500.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền là 6.784.000đồng.

8.9. Đối với 810 kg cà phê nhân khô và 01 máy tính xách tay hiệu HP là tài sản hợp pháp của Hộ kinh doanh cá thể Lê Tam C (Đại lý thu mua nông sản Mai C) nên CSĐT Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về vật chứng vụ án:

9.1. Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia 301; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 xà beng có đường kính 1,6 cm, dài 34 cm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 76 cm; 01 kéo kim loại lưỡi màu trắng dài 14,5 cm, cán nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

9.2. Xét 01 khẩu súng bắn bi màu đen dài 18,5 cm, báng súng dài 12,5 cm, thân súng có dòng chữ COLTSPTFAMFG.CO; 09 miếng đề can màu đen kích thước 18 x 60cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

9.3. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh biển kiểm soát 51A – 726.95 và giấy tờ xe cho

sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Bích N; 810 kg cà phê nhân khô và 01 máy tính xách tay hiệu HP cho bà Nguyễn Thị M là chủ sở hữu hợp pháp; 03 CMND cho Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Huy T và 02 bằng lái xe cho Nguyễn An N.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù là cao so với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại, nguyên đơn dân sự cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị thì mới tương xứng với tính chất hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Đối với vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 294/2017/HSPT ngày 28/9/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Nguyễn An N phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 05 (năm) năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Căn cứ Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 294/2017/HSPT ngày 28/9/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2017.

Căn cứ các điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2017, về tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn An N phải bồi thường cho Công ty TNHH Loan H số tiền là 3.845.500đồng; bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền 2.250.000đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền là 1.000.000đồng; bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền 3.284.000đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải bồi thường cho Công ty TNHH Loan H số tiền là 11.845.500đồng; bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền là 1.750.000đồng; bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền là 6.784.000 đồng.

Trong số tiền 60.300.000đồng thu giữ của các bị cáo hiện đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấ cần trả cho: Công ty TNHH Loan H số tiền là 27.000.000 đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị T số tiền 9.250.000 đồng; trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L số tiền là 24.050.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 301; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; 01 xà beng có đường kính 1,6 cm, dài 34 cm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 76 cm; 01 kéo kim loại lưỡi màu trắng dài 14,5 cm, cán nhựa màu đỏ *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng)*.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng bắn bi màu đen dài 18,5 cm, báng súng dài 12,5 cm, thân súng có dòng chữ COLTSPTFAMFG.CO; 09 miếng đề can màu đen kích thước 18 x 60cm *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng)*.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi số loại Jolie màu sơn xanh biển kiểm soát 51A – 726.95 và giấy tờ xe cho sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Bích N; 810 kg cà phê nhân khô và 01 máy tính xách tay hiệu HP cho bà Nguyễn Thị M là chủ sở hữu hợp pháp; 03 CMND cho Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Huy T và 02 bằng lái xe cho Nguyễn An N.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Huy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn An N phải chịu 304.775đồng; bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đồng và bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 1.018.975đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Công Tài